

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 11390
	Giờ: Ngày 9 tháng 4 năm 17

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 02 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 06 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ 03 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 04 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 05 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 07 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 09 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 111.161.690.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	36.274.314.877	32,63
Cổ đông khác	74.887.375.123	67,37
Cộng	111.161.690.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : 0302000126

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh năm nay bị lỗ chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ giảm, trong khi giá xe đầu vào và chi phí tài chính đều gia tăng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2011 và Thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng ngày 04 tháng 7 năm 2011, trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu là 12% trên mệnh giá từ nguồn lợi nhuận sau thuế và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 26% mệnh giá. Tổng số vốn điều lệ tăng lên trong hai đợt phát hành này là 30.603.230.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	10 tháng 6 năm 2011
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	10 tháng 6 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Nguyễn Chí Bình	Giám đốc kinh doanh	20 tháng 8 năm 2011	31 tháng 12 năm 2011
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	-
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc kinh doanh	25 tháng 11 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 4 năm 2012

Số: 0390/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2012, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Ken

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.276.926.914	233.785.850.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.969.784.119	32.026.271.011
1. Tiền	111		11.969.784.119	18.026.271.011
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	14.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.610.240.000	4.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.610.240.000	4.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.693.232.506	59.859.156.267
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	36.598.980.328	51.019.070.758
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	12.146.285.298	1.475.766.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	16.390.022.993	9.398.587.002
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.442.056.113)	(2.034.267.494)
IV. Hàng tồn kho	140		146.174.350.094	132.506.923.271
1. Hàng tồn kho	141	V.7	146.174.350.094	132.506.923.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.829.320.195	4.793.500.240
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.226.595.576	857.937.796
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.269.293.854	2.666.030.393
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	35.261.521
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.333.430.765	1.234.270.530

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.588.336.698	62.589.852.897
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.270.784.406	45.220.901.378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	33.278.601.118	32.892.193.218
<i>Nguyên giá</i>	222		56.549.994.740	53.846.373.576
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.271.393.622)	(20.954.180.358)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.992.183.288	11.960.208.160
<i>Nguyên giá</i>	228		12.169.016.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(176.832.992)	(115.208.120)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	368.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		17.999.227.631	16.311.079.511
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	21.872.000.000	17.372.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(3.872.772.369)	(1.060.920.489)
V. Tài sản dài hạn khác	260		318.324.661	1.057.872.008
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	14.578.167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268		208.000.000	932.969.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		294.865.263.612	296.375.703.686

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		187.360.319.689	178.056.043.085
I. Nợ ngắn hạn	310		186.952.240.714	177.572.337.335
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	64.240.213.333	52.816.245.976
2. Phải trả người bán	312	V.16	108.257.561.916	104.062.803.301
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	12.622.933.177	14.308.421.381
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	144.580.791	4.366.860.266
5. Phải trả người lao động	315	V.19	557.192.250	615.395.067
6. Chi phí phải trả	316	V.20	526.334.512	316.106.839
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	603.424.735	813.808.467
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	272.696.038
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		408.078.975	483.705.750
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	408.078.975	483.705.750
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.504.943.923	118.319.660.601
I. Vốn chủ sở hữu	410		107.504.943.923	118.319.660.601
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.161.690.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	635.620.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	1.092.211.052	8.338.011.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.217.010.190	3.217.010.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	(8.601.587.919)	11.875.628.759
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		294.865.263.612	296.375.703.686

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		17.096.791.101	34.908.338.554
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		254,89	254,65
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	959.977.311.560	1.041.911.222.657
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	64.100.153.124	37.429.761.609
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	895.877.158.436	1.004.481.461.048
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	858.401.995.569	928.764.298.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.475.162.867	75.717.162.692
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.450.303.612	6.267.922.479
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	23.245.891.867	16.014.748.696
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.063.053.537	8.870.827.245
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	37.768.950.328	48.766.498.357
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.854.283.444	11.619.051.370
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.943.659.160)	5.584.786.749
11. Thu nhập khác	31	VI.7	32.170.103.161	22.328.475.109
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.041.160.678	8.074.304.904
13. Lợi nhuận khác	40		18.128.942.483	14.254.170.205
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.814.716.677)	19.838.956.954
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	7.941.949.962
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	14.619.799
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.814.716.677)	11.882.387.193
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.814.716.677)	19.838.956.954
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10;V.11	6.469.618.266	6.190.023.361
- Các khoản dự phòng	03	V.6;V.14	2.219.640.500	3.095.187.983
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	(2.984.867.396)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7; VI.8	(2.219.724.898)	(1.888.450.952)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.063.053.537	8.870.827.245
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		6.717.870.728	33.121.677.195
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.702.367.236)	18.360.641.234
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.667.426.823)	(65.128.962.359)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.316.279.310	53.798.350.348
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(354.079.613)	(460.027.992)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.20;VI.4	(10.967.939.636)	(8.856.874.033)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(4.258.387.926)	(9.138.875.949)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		932.969.180	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(563.075.000)	(1.040.498.412)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(25.546.157.017)	20.655.430.031
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10;V.11; V.12	(19.597.761.266)	(16.058.011.183)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	14.095.363.634	8.009.736.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.736.240.000)	(15.828.234.400)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.226.000.000	5.419.284.400
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5;VI.3	1.078.340.400	1.780.571.209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.934.297.232)	(16.676.653.610)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	337.585.207.043	379.251.650.093
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(326.161.239.686)	(360.463.059.645)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.833.702.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.423.967.357	13.954.888.448
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(20.056.486.892)	17.933.664.869
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.026.271.011	14.092.606.142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.969.784.119	32.026.271.011

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2011**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 219 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 166 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Kết quả hoạt động kinh doanh năm nay bị lỗ chủ yếu là do sản lượng tiêu thụ giảm, trong khi giá xe đầu vào và chi phí tài chính đều gia tăng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2011 và Thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng ngày 04 tháng 7 năm 2011, trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu là 12% trên mệnh giá từ nguồn lợi nhuận sau thuế và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 26% mệnh giá. Tổng số vốn điều lệ tăng lên trong hai đợt phát hành này là 30.603.230.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ phúc lợi	Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.649.338.204	1.233.988.967
Tiền gửi ngân hàng	10.320.445.915	16.792.282.044
Các khoản tương đương tiền	-	14.000.000.000
Cộng	<u>11.969.784.119</u>	<u>32.026.271.011</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	24.321.687.778	43.354.489.051
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.277.292.550	7.664.581.707
Cộng	<u>36.598.980.328</u>	<u>51.019.070.758</u>

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	11.466.786.881	954.500.000
Các nhà cung cấp khác	679.498.417	521.266.000
Cộng	<u>12.146.285.298</u>	<u>1.475.766.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi cho vay dự thu	198.476.844	74.196.008
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trưng bày	13.349.608.173	6.013.864.445
Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc - khoản ủy thác đầu tư	2.560.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	281.937.976	310.526.549
Cộng	16.390.022.993	9.398.587.002

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	1.442.056.113	2.034.267.494
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	1.866.964.244
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.274.752.863	151.202.450
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	151.202.450	16.100.800
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	16.100.800	-
Cộng	1.442.056.113	2.034.267.494

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	2.034.267.494
Hoàn nhập dự phòng	(592.211.381)
Số cuối năm	1.442.056.113

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	11.740.357.088	7.025.197.551
Công cụ, dụng cụ	510.213.000	434.940.500
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.642.105.511	4.746.567.404
Hàng hóa	129.281.674.495	120.300.217.816
Cộng	146.174.350.094	132.506.923.271

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 22.241.219.042 VND và USD 2.500.000 đã được dùng thế chấp để đảm bảo lần lượt cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	176.794.425	166.240.132
Công cụ, dụng cụ	567.188.187	133.935.470
Chi phí khác	482.612.964	557.762.194
Cộng	1.226.595.576	857.937.796

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.326.692.765	1.215.532.530
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.738.000	18.738.000
Cộng	1.333.430.765	1.234.270.530

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.657.335.771	4.435.933.992	28.465.542.284	1.995.707.830	291.853.699	53.846.373.576
Mua sắm mới	2.404.752.310	6.576.220.754	10.552.796.884	312.844.045	26.047.273	19.872.661.266
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(17.169.040.102)	-	-	(17.169.040.102)
Số cuối năm	21.062.088.081	11.012.154.746	21.849.299.066	2.308.551.875	317.900.972	56.549.994.740
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.155.995.680	1.149.520.883	1.131.000.413	1.142.852.697	291.853.699	7.871.223.372
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.072.114.816	2.853.486.615	5.152.850.608	1.608.042.674	267.685.645	20.954.180.358
Khấu hao trong năm	1.969.154.588	598.541.899	3.548.397.146	289.598.856	2.300.905	6.407.993.394
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.090.780.130)	-	-	(4.090.780.130)
Số cuối năm	13.041.269.404	3.452.028.514	4.610.467.624	1.897.641.530	269.986.550	23.271.393.622
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.585.220.955	1.582.447.377	23.312.691.676	387.665.156	24.168.054	32.892.193.218
Số cuối năm	8.020.818.677	7.560.126.232	17.238.831.442	410.910.345	47.914.422	33.278.601.118
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
Tăng trong năm	-	93.600.000	93.600.000
Số cuối năm	11.646.416.800	522.599.480	12.169.016.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	115.208.120	115.208.120
Khấu hao trong năm	-	61.624.872	61.624.872
Số cuối năm	-	176.832.992	176.832.992
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	313.791.360	11.960.208.160
Số cuối năm	11.646.416.800	345.766.488	11.992.183.288
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	368.500.000
Số phát sinh tăng	3.587.049.849
Kết chuyển vào tài sản cố định	(3.955.549.849)
Số cuối năm	-

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800420206 thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 16.117.900.000 VND, tương đương 66,41% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 4.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn điều lệ.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Số đầu năm	1.060.920.489
Trích lập dự phòng	2.811.851.880
Số cuối năm	3.872.772.369

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.614.213.333	52.447.583.476
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(a)	20.017.097.138	43.540.441.476
- Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây	-	8.907.142.000
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ^(b)	41.597.116.195	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(c)	2.626.000.000	368.662.500
Cộng	64.240.213.333	52.816.245.976

(a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(c) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.447.583.476	334.321.007.043	(325.154.377.186)	61.614.213.333
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	368.662.500	3.264.200.000	(1.006.862.500)	2.626.000.000
Cộng	52.816.245.976	337.585.207.043	(326.161.239.686)	64.240.213.333

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	105.709.639.209	102.636.914.981
Các nhà cung cấp khác	2.547.922.707	1.425.888.320
Cộng	108.257.561.916	104.062.803.301

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	6.926.136.314	10.869.002.603
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	5.696.796.863	3.439.418.778
Cộng	12.622.933.177	14.308.421.381

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.983.544.675	(3.983.544.675)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	41.664.738	(41.664.738)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.258.387.926	-	(4.258.387.926)	-
Thuế thu nhập cá nhân	73.210.819	1.080.321.079	(1.058.328.707)	95.203.191
<i>Trong đó:</i>				-
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên (*)	(35.261.521)	420.135.717	(317.123.593)	67.750.603
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên	108.472.340	660.185.362	(741.205.114)	27.452.588
Tiền thuê đất	-	197.995.200	(148.617.600)	49.377.600
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	4.331.598.745	5.307.525.692	(9.494.543.646)	144.580.791

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.814.716.677)	19.838.956.954
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.648.445.520	12.630.046.896
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.648.445.520	(701.204.000)
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(3.166.271.157)	31.767.799.849
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	7.941.949.962

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.481 m² đất theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 6332/HĐ – GTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2001.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 chưa chi.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	109.067.113	13.953.212
Chi phí Mercedes Finance Program	-	302.153.627
Chi phí thuê phần mềm MBV	116.828.270	-
Hoa hồng môi giới	300.439.129	-
Cộng	526.334.512	316.106.839

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	204.607.102
Bảo hiểm thất nghiệp	-	3.048.476
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.968.735
Cổ tức năm 2009	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	120.908.700	123.308.954
Cộng	603.424.735	813.808.467

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	483.705.750
Số đã chi	(75.626.775)
Số cuối năm	408.078.975

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.301.957.853	650.978.927	(2.603.915.707)	(650.978.927)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	11.882.387.193	11.882.387.193
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601
Số dư đầu năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	8.338.011.052	3.217.010.190	11.875.628.759	118.319.660.601
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	13.694.930.000	(13.694.930.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(10.814.716.677)	(10.814.716.677)
Trả cổ phiếu thưởng	16.908.300.000	-	(7.245.800.000)	-	(9.662.500.000)	-
Số dư cuối năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(8.601.587.919)	107.504.943.923

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2011 và Thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng ngày 04 tháng 7 năm 2011, mức chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu là 12% trên mệnh giá từ nguồn lợi nhuận sau thuế và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn và quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 26% mệnh giá.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.116.169	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	959.977.311.560	1.041.911.222.657
- Doanh thu kinh doanh xe	870.756.786.617	958.414.872.639
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	87.918.291.399	80.101.820.171
- Doanh thu khác	1.302.233.544	3.394.529.847
Các khoản giảm trừ doanh thu	(64.100.153.124)	(37.429.761.609)
- Hàng bán trả lại	(64.100.153.124)	(37.424.886.609)
- Giảm giá hàng bán	-	(4.875.000)
Doanh thu thuần	895.877.158.436	1.004.481.461.048
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	806.656.633.493	920.989.986.030
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	87.918.291.399	80.096.945.171
- Doanh thu thuần khác	1.302.233.544	3.394.529.847

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	786.972.424.503	863.385.007.998
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng	71.306.031.594	65.236.110.459
Giá vốn hoạt động khác	123.539.472	143.179.899
Cộng	858.401.995.569	928.764.298.356

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	103.248.099	90.964.467
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	734.775.429	411.273.187
Thu lãi từ hoạt động cho vay	467.845.807	624.095.030
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty con	-	697.074.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.984.867.396
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.128.899.706	1.398.351.104
Lãi thu từ đầu tư chứng khoán	-	7.350.500
Doanh thu hoạt động tài chính khác	15.534.571	53.946.795
Cộng	3.450.303.612	6.267.922.479

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.302.918.388	6.660.148.401
Lãi mua hàng trả chậm	1.760.135.149	2.210.678.844
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.239.444.228	6.056.540.912
Chi phí môi giới bán chứng khoán	-	960.050
Lỗ do nhượng bán chứng khoán	-	25.500.000
Dự phòng đầu tư vào công ty con	2.811.851.880	1.060.920.489
Chi phí tài chính khác	131.542.222	-
Cộng	23.245.891.867	16.014.748.696

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	5.487.731.509	7.440.068.232
Chi phí công cụ, dụng cụ	336.088.526	122.542.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.945.265.144	4.738.257.791
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.785.298.889	8.641.626.959
Chi phí khác	18.214.566.260	27.824.002.484
Cộng	37.768.950.328	48.766.498.357

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.930.825.109	5.651.547.804
Chi phí công cụ, dụng cụ	419.769.685	133.780.628
Chi phí khấu hao tài sản cố định	524.032.709	664.941.311
Dự phòng phải thu khó đòi	(592.211.381)	2.034.267.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.694.492	229.403.709
Chi phí khác	3.352.172.830	2.905.110.424
Cộng	8.854.283.444	11.619.051.370

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	14.095.363.634	8.019.486.364
Thưởng bán hàng, hỗ trợ bán hàng	16.496.525.520	13.813.399.998
Thu nhập khác	1.578.214.007	495.588.747
Cộng	32.170.103.161	22.328.475.109

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	13.078.259.972	7.863.477.629
Chi phí khác	962.900.706	210.827.275
Cộng	14.041.160.678	8.074.304.904

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.951.388.182	58.387.723.208
Chi phí nhân công	12.887.214.758	17.663.485.372
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.469.618.266	6.190.023.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.855.398.347	10.543.439.107
Chi phí khác	23.574.945.248	32.721.641.197
Cộng	87.738.564.801	125.506.312.245

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cần trừ khoản thu cho vay với đầu tư vào Công ty con	4.500.000.000	5.808.950.000
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	-	9.750.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.451.400.096	1.818.928.384
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	24.195.064	12.508.609
Tiền thưởng, bổ sung lương	90.633.333	373.327.273
Phụ cấp	11.800.000	32.378.002
Cộng	1.578.028.493	2.237.142.268

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Chia cổ tức	-	1.577.271.600
Tặng vốn kinh doanh do phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	9.986.454.877	-
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Cho vay	5.736.240.000	15.828.234.400
Đầu tư mua cổ phiếu (Chuyển khoản cho vay thành đầu tư)	4.500.000.000	5.808.950.000
Xuất xe trưng bày	13.349.608.173	6.013.864.445
Sửa chữa xe, bán xe, bán phụ tùng	3.853.357.746	7.111.060.657
Cổ tức được chia	-	697.074.000
Chi hộ cổ tức	-	463.612.000
Thu hộ cổ tức	-	526.908.000
Thu lãi cho vay	467.845.807	624.095.030

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ		
Phải thu tiền sửa chữa xe	270.772.596	41.864.790
Phải thu xe trưng bày	13.349.608.173	6.013.864.445
Phải thu tiền cho vay	1.610.240.000	4.600.000.000
Phải thu tiền lãi cho vay	198.476.844	74.196.008
Cộng nợ phải thu	15.429.097.613	10.729.925.243

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, bán khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	806.656.633.493	89.220.524.943	-	895.877.158.436
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	806.656.633.493	89.220.524.943	-	895.877.158.436
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.684.208.990	17.790.953.877	-	37.475.162.867
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(46.623.233.772)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(9.148.070.905)
Doanh thu hoạt động tài chính				3.450.303.612
Chi phí tài chính				(23.245.891.867)
Thu nhập khác				32.170.103.161
Chi phí khác				(14.041.160.678)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(10.814.716.677)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	13.319.925.501	6.646.335.765	-	19.966.261.266
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.094.471.887	389.724.546	-	6.484.196.433

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, bán khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	920.989.986.030	83.491.475.018	-	1.004.481.461.048
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	920.989.986.030	83.491.475.018	-	1.004.481.461.048
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.604.978.032	18.112.184.660	-	75.717.162.692
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(60.385.549.727)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				15.331.612.966
Doanh thu hoạt động tài chính				6.267.922.479
Chi phí tài chính				(16.014.748.696)
Thu nhập khác				22.328.475.109
Chi phí khác				(8.074.304.904)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.941.949.962)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(14.619.799)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				11.882.387.193
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>15.691.413.637</i>	<i>366.597.546</i>	<i>-</i>	<i>16.058.011.183</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>5.883.026.684</i>	<i>306.996.677</i>	<i>-</i>	<i>6.190.023.361</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	190.872.972.309	37.163.221.674	-	228.036.193.983
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				66.829.069.629
Tổng tài sản				294.865.263.612
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.926.136.314	5.696.796.863	-	12.622.933.177
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				174.737.386.512
Tổng nợ phải trả				187.360.319.689
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	206.126.818.919	22.251.576.488	-	228.378.395.407
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				67.997.308.279
Tổng tài sản				296.375.703.686
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.869.002.603	3.439.418.778	-	14.308.421.381
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				163.747.621.704
Tổng nợ phải trả				178.056.043.085

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.969.784.119	32.026.271.011	11.969.784.119	32.026.271.011
Phải thu khách hàng	36.056.924.215	49.884.803.265	36.056.924.215	49.884.803.265
Các khoản cho vay	1.610.240.000	4.600.000.000	1.610.240.000	4.600.000.000
Các khoản phải thu khác	17.031.453.758	10.665.826.712	17.031.453.758	10.665.826.712
Cộng	66.668.402.092	97.176.900.988	66.668.402.092	97.176.900.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	108.257.561.916	104.062.803.301	108.257.561.916	104.062.803.301
Vay và nợ	64.240.213.333	52.816.245.976	64.240.213.333	52.816.245.976
Phải trả người lao động	557.192.250	615.395.067	557.192.250	615.395.067
Chi phí phải trả	526.334.512	316.106.839	526.334.512	316.106.839
Các khoản phải trả khác	1.011.503.710	1.297.514.217	1.011.503.710	1.297.514.217
Cộng	174.592.805.721	159.108.065.400	174.592.805.721	159.108.065.400

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp hàng hóa tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.7). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Hàng hóa tồn kho		
+ Khoản đảm bảo 1	22.241.219.042 VND	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) cho Công ty vay tương ứng với 90% giá trị tài sản thế chấp
+ Khoản đảm bảo 2	2.500.000 USD	Hàng hóa có giá trị tương đương 2.500.000 USD được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)
Số đầu năm		
Hàng hóa tồn kho		
+ Khoản đảm bảo 1	49.497.088.834 VND	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) cho Công ty vay tương ứng với 90% giá trị tài sản thế chấp
+ Khoản đảm bảo 2	11.133.927.500 VND	Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Tây cho Công ty vay tương ứng với 80% giá trị tài sản thế chấp

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty con vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	108.257.561.916	-	-	108.257.561.916
Vay và nợ	64.240.213.333	-	-	64.240.213.333
Phải trả người lao động	557.192.250	-	-	557.192.250
Chi phí phải trả	526.334.512	-	-	526.334.512
Các khoản phải trả khác	603.424.735	408.078.975	-	1.011.503.710
Cộng	174.184.726.746	408.078.975	-	174.592.805.721
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	104.062.803.301	-	-	104.062.803.301
Vay và nợ	52.816.245.976	-	-	52.816.245.976
Phải trả người lao động	615.395.067	-	-	615.395.067
Chi phí phải trả	316.106.839	-	-	316.106.839
Các khoản phải trả khác	813.808.467	483.705.750	-	1.297.514.217
Cộng	158.624.359.650	483.705.750	-	159.108.065.400

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	Thay đổi tỷ giá USD (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay	+ 2%	(320.265.472)
	- 2%	320.265.472
Năm trước	+ 2%	(1.472.217.734)
	- 2%	1.472.217.734

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

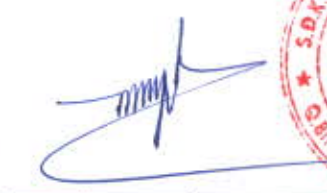
Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012